TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 491/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Quốc Thuần**.

2. Ông **Lê Anh Chiến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trần Minh M,** sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại Tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Chị và anh Trần Minh M cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 05/5/2014. Thời gian đầu sống hạnh phúc được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không chăm lo cho gia đình, anh chị thường xuyên xung đột. Chị và anh M đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành và đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 25/11/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Trần Minh M không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời anh M cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh M cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Trần Minh M có mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, anh chị đã ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay nên việc chị L yêu cầu ly hôn với anh M và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Trần Minh M là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị xuất phát từ việc anh M không lo cho gia đình, chị và anh M đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không được, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay.

[4] Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Trần Minh M vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên toà hôm nay, anh M cũng vắng mặt. Do đó việc chị L trình bày tình cảm vợ chồng anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Việc chị Nguyễn Thị Trúc L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 25/11/2014, không yêu cầu anh Trần Minh M cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của chị, phù hợp với thực tế, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về Điều luật áp dụng: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Nhận định ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại Tòa, đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Trúc L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Trần Minh M.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 25/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Minh M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Minh M được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0002691 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị Trúc L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án; anh Trần Minh M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.